

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2023/HS-ST
Ngày 08-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự.

Bà Trương Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Vinh Thịnh, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Lục Đức Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 756/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Xuân T**, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1983 tại huyện H, Cao Bằng.

Nơi ĐKKHTT: Tổ I, phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C sinh năm 1957 và bà Hứa Thị L (đã chết); vợ: Đoàn Thị C1, sinh năm 1982 và 01 con; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Năm 2005 và 2007 bị Công an thị xã C (nay là Công an thành phố C) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích và hành vi làm nhục người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-6-2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Bị hại: Đoàn Thị C1, sinh ngày 20/10/1982; Trú tại: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

Người làm chứng: Lý Hùng C2, sinh ngày 06/11/1965; Trú tại: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Xuân T (sinh ngày 19/12/1983; Thường trú: Tổ 9, phường N đầu X, thành phố C; Chỗ ở: Tổ A, phường S, thành phố C) và Đoàn Thị C1 (sinh 20/10/1982;

Thường trú: Tổ A, phường S, TP C) kết hôn với nhau từ năm 2010, sau khi kết hôn, Nông Xuân T chuyển về sinh sống tại nhà của Đoàn Thị C1 tại Tổ A, phường S, thành phố C và hai người có một con chung. Trong quá trình sống chung, bản thân T là người hay uống rượu, mỗi lần uống rượu say T hay gây sự nên hai vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi nhau, nhưng chưa lần nào xảy ra việc đánh nhau. Thời gian gần ngày xảy ra sự việc T phạm tội, T thấy C1 hay giấu diếm nhắn tin với người lạ vào buổi tối nên T nghi ngờ C1 có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn.

Sáng ngày 22/9/2023, T dậy sớm và đi lên rừng lấy củi, đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì T lấy củi về đến nhà, sau đó T lấy một chai bia loại 01 lít do C1 mua từ trước và để trong tủ lạnh ra uống. Khi T đang uống bia thì C1 có nói “Từ nay ai kiếm được bao nhiêu tiền thì tự ăn” sau đó hai vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn và có lời qua tiếng lại với nhau, nên sau khi uống hết chai bia, T bỏ đi ra đường bờ sông trước nhà ngồi xem họ câu cá. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C1 gọi điện thoại cho T về ăn cơm nhưng T không về và tiếp tục ngồi ở bờ kè cách nhà khoảng 500 mét. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, T đi về nhà và định đi vào buồng ngủ nhưng lúc này C1 đang ngủ ở trong buồng và chốt cửa bên trong nên T không đi vào buồng được, thấy vậy T gõ cửa buồng thì nghe tiếng Cúc nói “Lúc nào cũng thế cầm quần áo lên nhà trên ở đi”, nghe vậy T nói lại “Có bỏ rồi thì nói làm gì nhiều”, sau đó C1 mở cửa buồng ra và hai người cãi nhau nhưng cụ thể nói những gì thì T không nhớ, rồi C1 bỏ đi xuống nhà bếp. Do cứ mỗi lần hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn C1 đều có lời nói đuổi T ra khỏi nhà, nên sau khi bị C1 chửi như vậy T đã nảy sinh ý định giết chết C1. Ngay tức khắc T liền đi vào trong buồng ngủ lấy con dao rọc giấy mà trước đó T đã để trên nóc tủ quần áo ở trong buồng ngủ, tay trái T cầm dao rồi đẩy lưỡi dao ra khỏi cán và đi thẳng xuống nhà bếp. Khi T xuống đến bếp thì thấy C1 đang ngồi quay lưng về phía T, T liền tiến đến chỗ C1 rồi dùng tay phải đè đầu C1 xuống hướng về phía trước để hờ phần cổ sau gáy ra, còn tay trái T cầm dao kề vào vùng cổ gáy bên phải của C1 rồi cắt ngang một nhát theo chiều hướng từ phải sang trái, bị T tấn công, C1 vùng dậy quay mặt về phía T, T liền dùng tay phải đâm một phát vào vùng mắt bên trái của C1, bị đánh C1 tiếp tục bỏ chạy để đi lên nhà chính, T liền quay người lại dùng chân phải đá một nhát vào vùng lưng của C1. Sau đó C1 chạy lên trên nhà chính kêu cứu và T cũng đi lên nhà, khi đi qua cạnh chiếc xe đạp T đẩy lưỡi dao vào trong phần cán rồi cho vào túi nilon màu đỏ hàng ngày T đựng đồ đi làm rồi cho chiếc túi nilon vào giỏ xe đạp, sau đó T lên nhà thay áo đang mặc rồi đi ra đường bờ kè sông đi lang thang, đến khoảng 14 giờ 30 ngày 22/6/2023 T đến Công an phường S để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Còn C1, sau khi chạy lên nhà kêu cứu đã được những người hàng xóm đưa đi Trung tâm Y tế thành phố C khâu vết thương rồi đến Công an phường S, thành phố C trình báo.

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 22/6/2023 Cơ quan điều tra Công an thành phố C đã tiến hành lập biên bản xem xét dấu vết thương tích trên thân thể của Đoàn Thị C1.

Kết quả: Tại vùng trán, lông mày và mắt bên trái có vết bầm tím, sưng nề, kích thước 07 cm x 06 cm;

Tại vùng cổ sau gáy có vết rách da nằm ngang dài 10 cm đã được khâu bằng 13 mũi chỉ, không kiểm tra được độ sâu của vết thương. C1 khai: vết thương trên là do Nông Xuân T gây ra vào trưa ngày 22/6/2023.

Ngày 23/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Đoàn Thị C1.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 106/KLTTCT-TTPY, ngày 28/6/2023 của Trung tâm P đã xác định:

- Khám thương tích;
- + Vùng trán, mặt, mắt bên trái sưng nề, bầm tím, kích thước 10 cm x 11 cm.
- + Vùng cổ gáy sưng nề. Kích thước 12 cm x 07 cm. Trên diện sưng nề có vết thương nằm ngang so với trục cơ thể, kích thước 8,5 cm x 0,2 cm đang được khâu 14 mũi chỉ;
- + Vùng mồm vai phải có đám sây sát da không đều, kích thước 03 cm x 1,5 cm;
- + Vùng mặt trước bả vai trái có vết sây sát da nằm chéo so với trục cơ thể, kích thước 1,5 cm x 0,1 cm.

Kết quả khám giám định:

- + Vết thương phần mềm vùng cổ gáy, kích thước trung bình: 04%;
- + Đám sưng nề bầm tím, sây sát da vùng trán, mặt, mắt trái, vai hai bên không đủ điều kiện để đánh giá tỷ lệ tổn thương, vì trong bản tỷ lệ tổn thương cơ thể không có quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương: 0%;

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Thị C1 tại thời điểm giám định là: 04 % (Bốn phần trăm).

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 22/6/2023, tại nhà của Đoàn Thị C1, Cơ quan CSĐT Công an thành phố C đã tiến hành lập biên bản tạm giữ đồ vật gồm:

- + 01 con dao rọc giấy nhãn hiệu “Berry lim” màu xanh lá cây, cán dao dài 15 cm, lưỡi dao dài 10 cm ở trong ngăn tủ gỗ đựng đồ dùng cá nhân của Nông Xuân T để trong phòng của con gái T.

- + 01 con dao rọc giấy không rõ nhãn hiệu, màu xanh dương, cán dài 14 cm, lưỡi dao dài 08 cm được cất trong túi nilon màu đỏ ở giỏ xe đạp.

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an T đã lập biên bản tiến hành cho Nông Xuân T nhận dạng con dao mà T đã sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội thông qua hình thức nhận dạng qua ảnh. Kết quả Nông Xuân T xác nhận cặp dao ở ảnh số 01 (Cặp ảnh số 01 là con dao thu giữ trong túi nilon màu đỏ để trong giỏ xe đạp tại nhà C1) là con dao mà T đã sử dụng để cắt vào cổ sau gáy của Đoàn Thị C1 ngày 22/6/2023.

Tại cơ quan điều tra, bị hại Đoàn Thị C1 không yêu cầu bị cáo Nông Xuân T phải bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nông Xuân T.

Ngày 24/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra tại nơi xảy ra vụ án. Kết quả, bị cáo đã thực hiện các hành vi phạm tội đúng như lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nông Xuân T đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Nông Xuân T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Giết người được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Ngày 02-10-2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 46/CT-VKSCB.P2 truy tố Nông Xuân T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nông Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu tại bản cáo trạng.

Bị hại Đoàn Thị C1 đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nông Xuân T đã khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự Nông Xuân T về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nông Xuân T về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên.

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nông Xuân T phạm tội “Giết người”; Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nông Xuân T từ 03 - 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng, đồ vật đã thu giữ là công cụ phạm tội và đồ vật tạm giữ do không có giá trị sử dụng.

Đối với điện thoại Nokia trả lại cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nông Xuân T không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nông Xuân T đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, kiểm sát viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nông Xuân T hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản xem xét dấu vết thương tích trên thân thể của Đoàn Thị C1 được lập hồi 17 giờ 20 phút ngày 22/6/2023 do Cơ quan điều tra Công an thành phố C đã tiến hành lập, phù hợp với bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 106/KLTTCT-TTPY, ngày 28/6/2023 của Trung tâm P và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp và đúng quy định của pháp luật có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Trong cuộc sống hàng ngày giữa hai vợ chồng Đoàn Thị C1 và Nông Xuân T thường xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/6/2023, tại nhà ở của mình, Đoàn Thị C1 và Nông Xuân T lại xảy ra việc cãi chửi nhau. Khi Đoàn Thị C1 đang ngồi dưới bếp. T đã đi vào buồng ngủ của mình lấy một con dao (Loại dao rọc giấy) rồi đẩy phần lưỡi dao ra khỏi cán sau đó đi thẳng xuống bếp nơi C1 đang ngồi, đến nơi T dùng tay phải túm lấy tóc rồi đè đầu C1 về phía trước để hờ phần cổ sau gáy ra, sau đó T dùng tay trái cầm dao cắt một phát vào phần cổ gáy của C1 theo hướng từ phải sang trái, Cúc vùng đứng dậy kêu cứu thì T dùng tay, chân dẫm đá vào người C1. Bị đau, C1 chạy lên nhà kêu cứu còn T cắt con dao vào một chiếc túi nilon màu đỏ cho vào giỏ xe đạp rồi bỏ đi ra đường bờ sông, còn C1 sau đó được những người hàng xóm đưa đi Trung tâm Y tế thành phố C khâu vết thương. Đến hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nông Xuân T đã đến Công an phường S, thành phố C để đầu thú. Hậu quả Đoàn Thị C1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 04% (bốn phần trăm).

Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Nông Xuân T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nông Xuân T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù nhận thức được dùng dao cắt vào vùng cổ gáy là vùng trọng yếu của cơ thể con người sẽ gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của chị Đoàn Thị C1 nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện một cách dứt khoát. Hành vi bị cáo Nông Xuân T đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Giết người*” được quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Xuân T về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Xuân T đã thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ở địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Xuân T có nhân thân xấu: Năm 2005 và 2007 bị Công an thị xã C (nay là Công an thành phố C) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích và hành vi làm nhục người khác.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại*” quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến Công an đầu thú, hơn nữa bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây cũng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần có mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 123 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*”. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự do, không có nghề hay công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng là dao rọc giấy cần được xử tịch thu tiêu hủy, áo phông, dân chun, bằng dính, miếng vải màu xanh đã cũ thì cần tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng.

Đối với điện thoại Nokia trả lại cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết do người bị hại không yêu cầu.

[7] Về án phí: Bị cáo Nông Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nông Xuân T** phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 123; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nông Xuân T - **04** (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22-6-2023.

2. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nông Xuân T: 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen, kiểu máy: dạng bàn phím, có số Imei 1: 357730108514101, I: 357730109514100. Điện thoại đã qua sử dụng, bật không lên nguồn (màn hình và vỏ máy có nhiều vết chày xước đã cũ).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo phông cộc tay có cổ, trên áo có chữ Aia Sport;

- 01 (một) dây chun màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) con dao rọc giấy cán nhựa màu xanh lá cây đã qua sử dụng;
- 01 (một) con dao rọc giấy cán nhựa màu xanh dương đã qua sử dụng;
- 01 (một) cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) miếng vải màu xanh cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 06 ngày 12-10-2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết do người bị hại không yêu cầu

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nông Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Nông Xuân T, bị hại Đoàn Thị C1 có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng PC01 Công an tỉnh;
- Phòng PC06 Công an tỉnh;
- Nhà tạm giữ CA TP.CB;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự tỉnh;
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án;
- HCTP;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như